

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KTB
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KTB

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: KTB INVESTMENT AND DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: KTB DEVELINVEST JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109374934

3. Ngày thành lập: 13/10/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Phòng 0836, G3, Vinhomes Green Bay, số 7 Đại Lộ Thăng Long , Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email: thanglonggroup.hanoi@gmail.com Website: om

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa - Môi giới mua bán hàng hóa	4610
2.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh - Kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy . Bao gồm: a) Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát; tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật; thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy; tư vấn chuyển giao công nghệ phòng cháy và chữa cháy; sản xuất, lắp ráp phương tiện, thiết bị phòng cháy và chữa cháy; b) Huấn luyện, hướng dẫn về nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy; c) Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy.	8299
3.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch Chi tiết: Dịch vụ lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế	7990
4.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước	7830
5.	In ấn	1811

6.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
7.	Quảng cáo	7310
8.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
9.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
10.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
11.	Xây dựng nhà để ở	4101
12.	Xây dựng nhà không để ở	4102
13.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
14.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
15.	Xây dựng công trình điện	4221
16.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
17.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
18.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
19.	Xây dựng công trình thủy	4291
20.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
21.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
22.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
23.	Phá dỡ	4311
24.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
25.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
26.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
27.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
28.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
29.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
30.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: + Dịch vụ môi giới bất động sản + Dịch vụ tư vấn bất động sản ; + Dịch vụ quản lý bất động sản	6820
31.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
32.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
33.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020

34.	Máy trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
35.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
36.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
37.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao.	4649
38.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Kinh doanh mua, bán vàng trang sức, mỹ nghệ	4662
39.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
40.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
41.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: -Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng -Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) -Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) -Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
42.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: -Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến -Bán buôn xi măng -Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi -Bán buôn kính xây dựng -Bán buôn sơn, vécni -Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh -Bán buôn đồ ngũ kim -Bán buôn dụng cụ cầm tay: búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay khác. -Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663

43.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Mua bán máy móc, thiết bị ngành tài chính ngân hàng, công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng, điện, thủy lợi - Mua bán máy móc, linh kiện, thiết bị điện, điện tử, điện lạnh, điện dân dụng, tin học, bưu chính viễn thông (trừ sản xuất thiết bị thu phát sóng); - Mua bán nguyên nhiên vật liệu, đồ phế liệu, phế thải, hàng kim khí, điện máy	4669(Chính)
44.	Bán buôn tổng hợp	4690
45.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
46.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
47.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
48.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
49.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
50.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
51.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
52.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
53.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
54.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
55.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
56.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
57.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630

58.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Dịch vụ thiết kế đồ thị; - Hoạt động trang trí nội thất.	7410
59.	Sản xuất máy thông dụng khác Chi tiết: Sản xuất máy móc, thiết bị ngành tài chính ngân hàng, công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng, điện, thủy lợi Sản xuất máy móc, linh kiện, thiết bị điện, điện tử, điện lạnh, điện dân dụng, tin học, bưu chính viễn thông (trừ sản xuất thiết bị thu phát sóng);	2819
60.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị ngành tài chính ngân hàng, công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng, điện, thủy lợi	7730
61.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Chi tiết: - Lắp đặt, sửa chữa máy móc, thiết bị ngành tài chính ngân hàng, công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng, điện, thủy lợi - Lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, linh kiện, thiết bị điện, điện tử, điện lạnh, điện dân dụng, tin học, bưu chính viễn thông (trừ sản xuất thiết bị thu phát sóng);	3320
62.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất, gia công, chế biến nguyên nhiên vật liệu, đồ phế liệu, phế thải, hàng kim khí, điện máy	3290
63.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931

6. Vốn điều lệ: 6.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 600.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	HOÀNG QUỐC DOANH	Thôn Đắc Chúng Bắc, Xã Quốc Tuấn, Huyện Kiến Xương, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	90.000	900.000.000	15,000	151809479	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	90.000	900.000.000	15,000		
2	NGHIÊM THÚY HƯỜNG	Số 2B ngách 285/53 Đội Cấn, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	360.000	3.600.000.000	60,000	001079003966	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	360.000	3.600.000.000	60,000		

3	PHẠM THỊ PHƯƠNG LOAN	Thôn Đắc Chung Trung, Xã Quốc Tuấn, Huyện Kiến Xương, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150.000	1.500.000.000	25,000	151421317
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	150.000	1.500.000.000	25,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGHIÊM THÚY HƯỜNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 28/07/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001079003966

Ngày cấp: 23/03/2015

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 2B ngách 285/53 Đội Cấn, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 509 A5, ngõ 3 Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội